

Số: 78/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

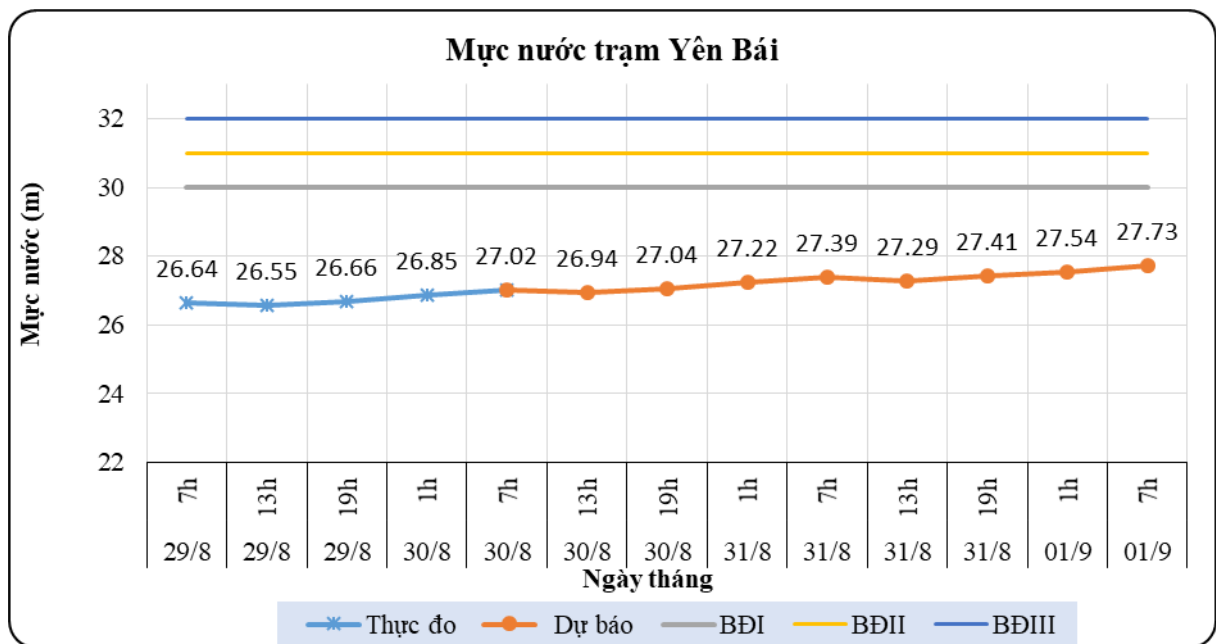
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

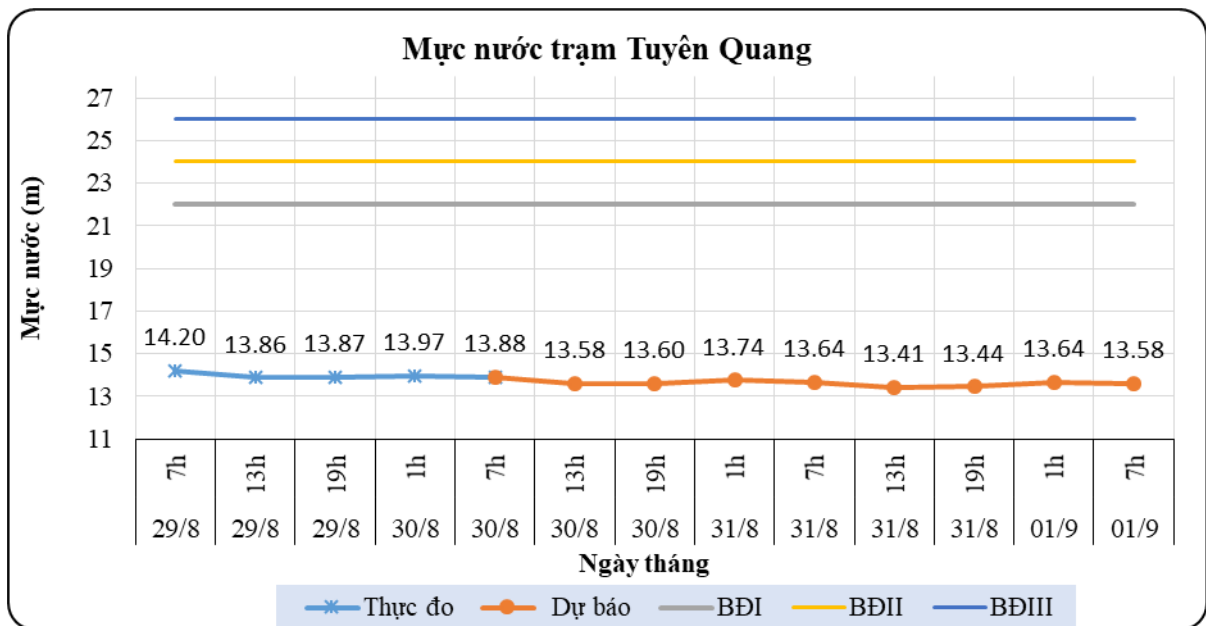
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

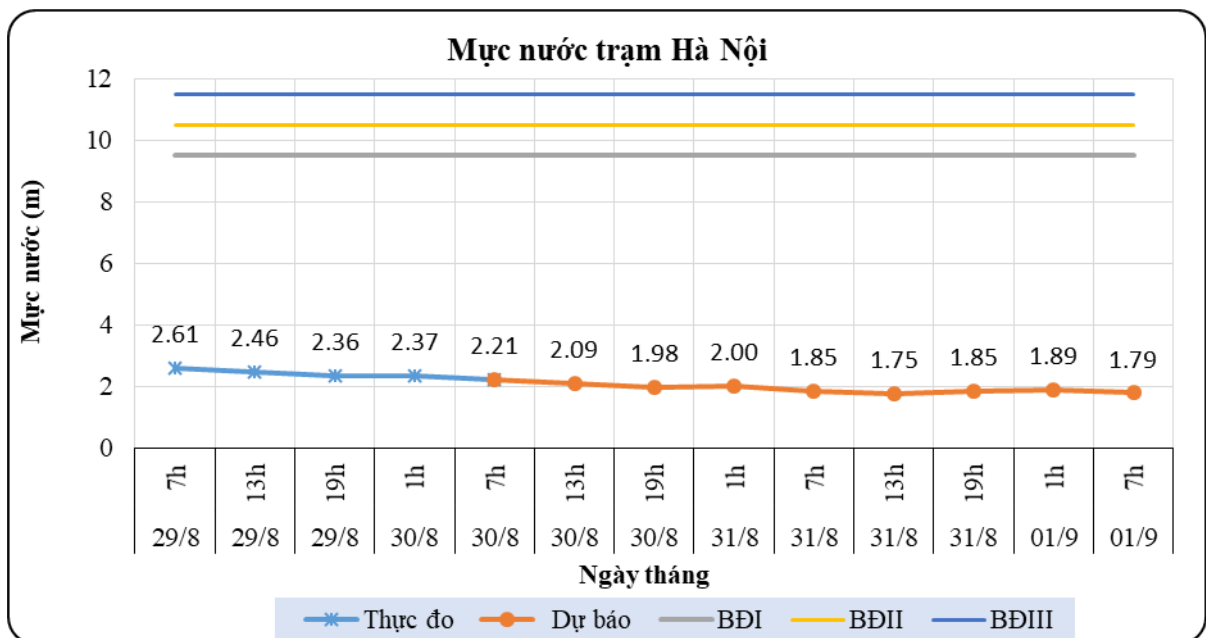
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

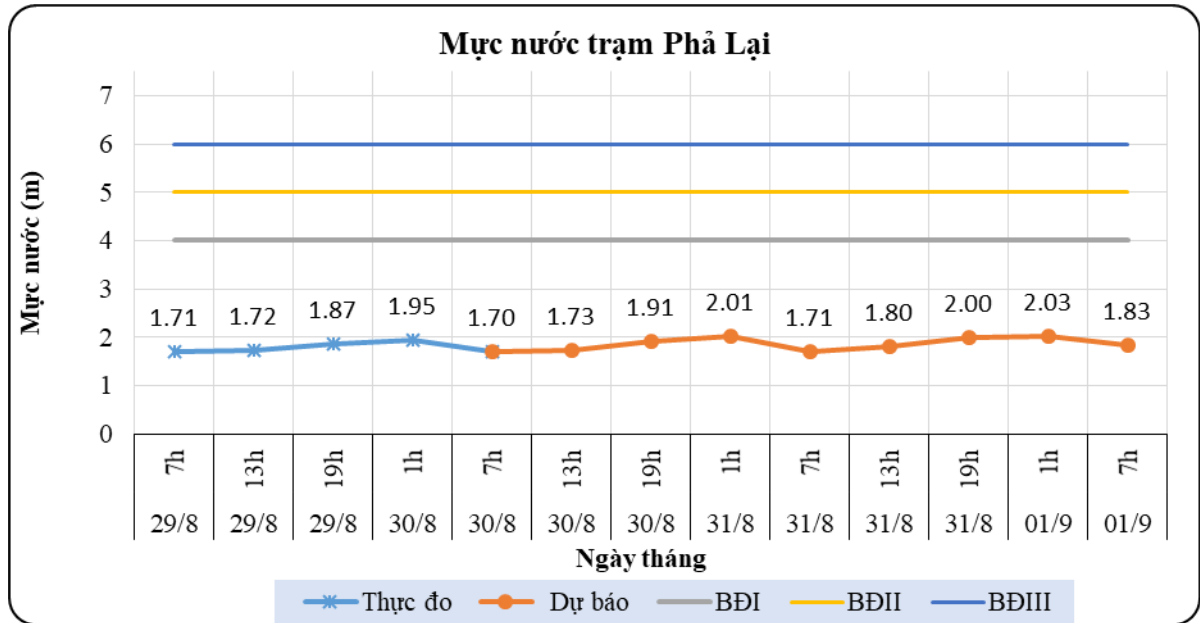
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

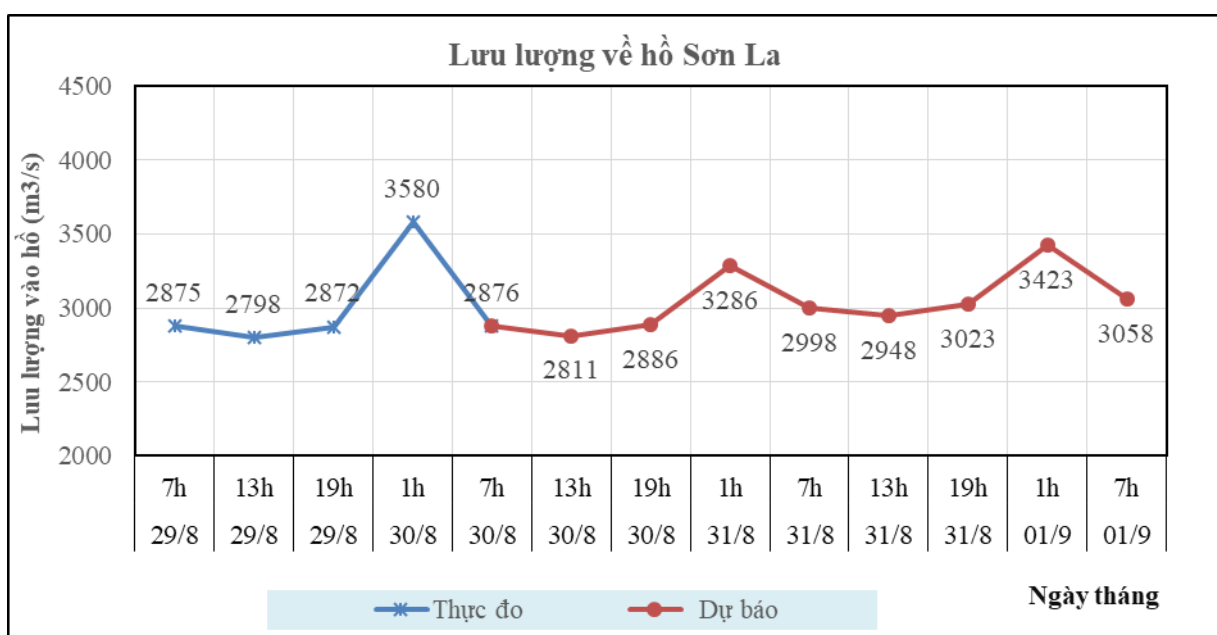
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

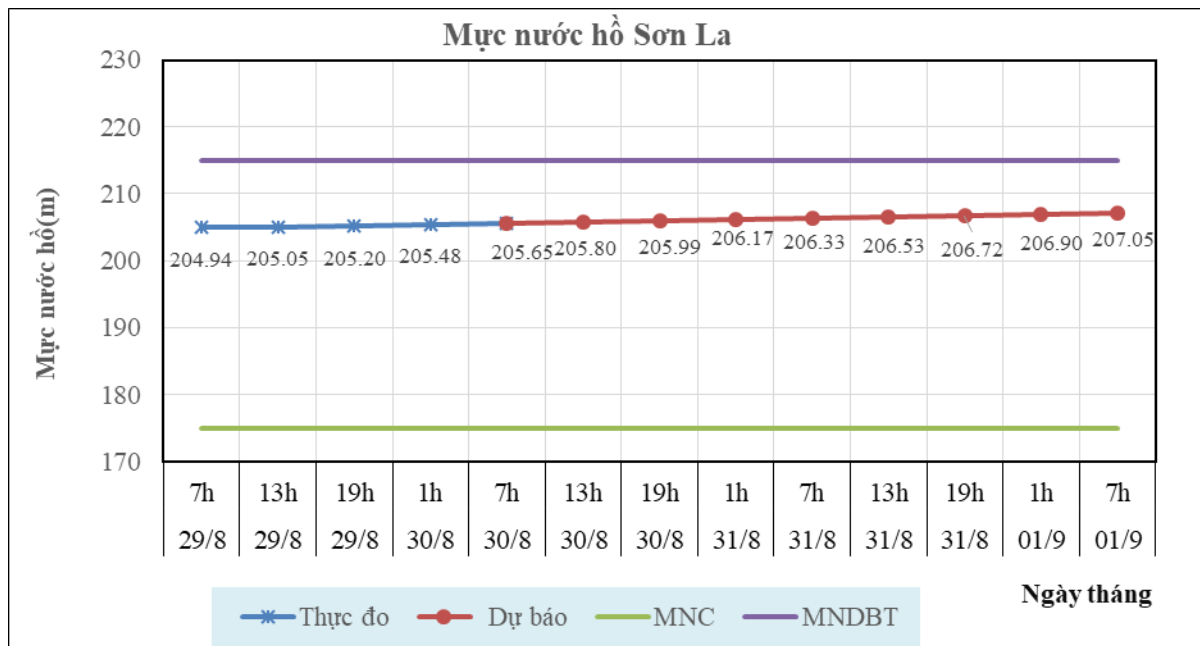
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 30/08/2026 đạt 2876m³/s, mực nước hồ đạt 205.65m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2998m³/s, mực nước hồ 206.33m, 48h tới lưu lượng đạt 3058m³/s, mực nước đạt 207.05m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

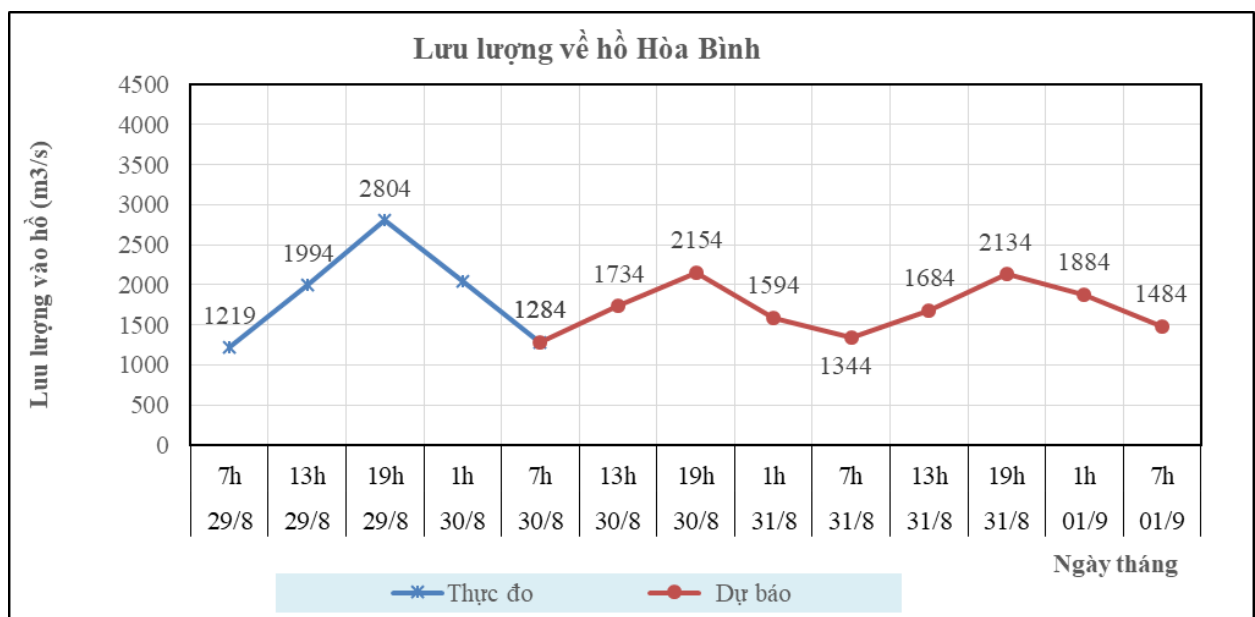
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

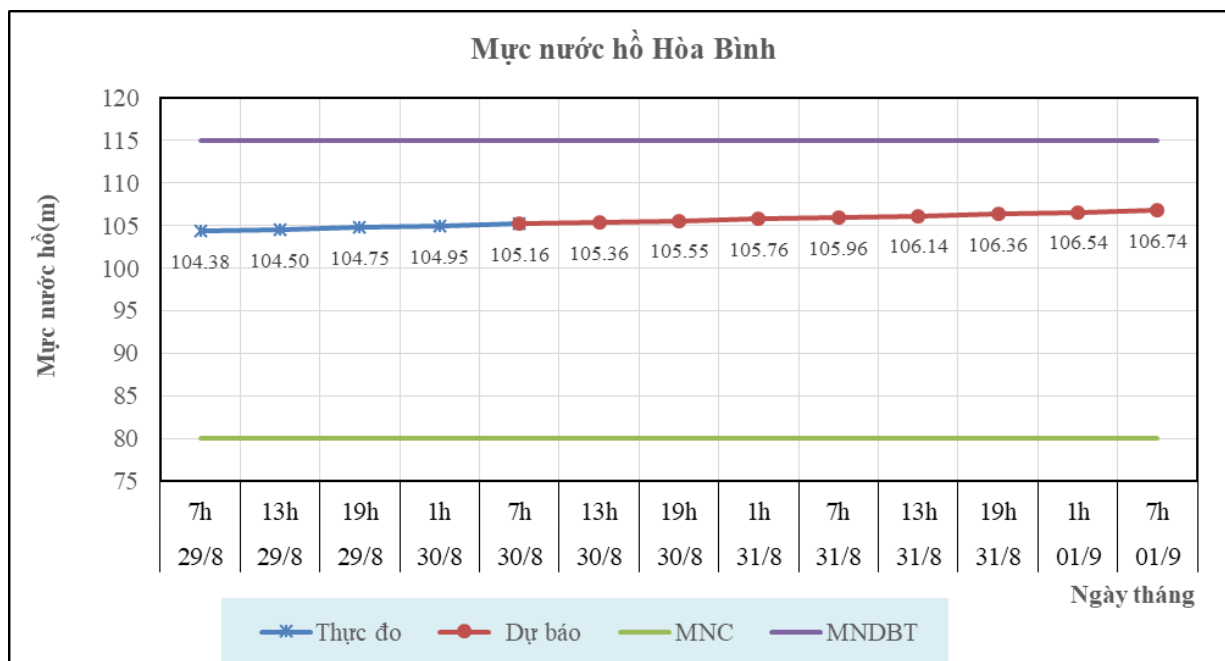
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 30/08/2026 đạt 1284m³/s, mực nước hồ đạt 105.16m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1344m³/s, mực nước hồ 105.96m, 48h tới lưu lượng đạt 1484m³/s, mực nước đạt 106.74m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

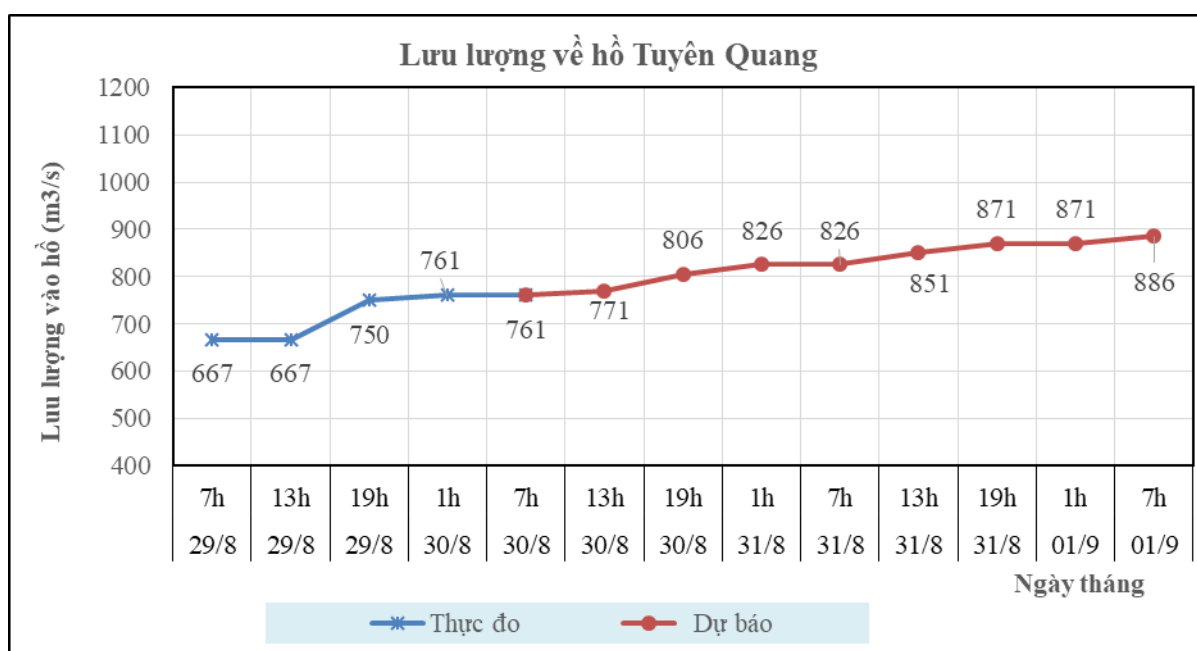
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

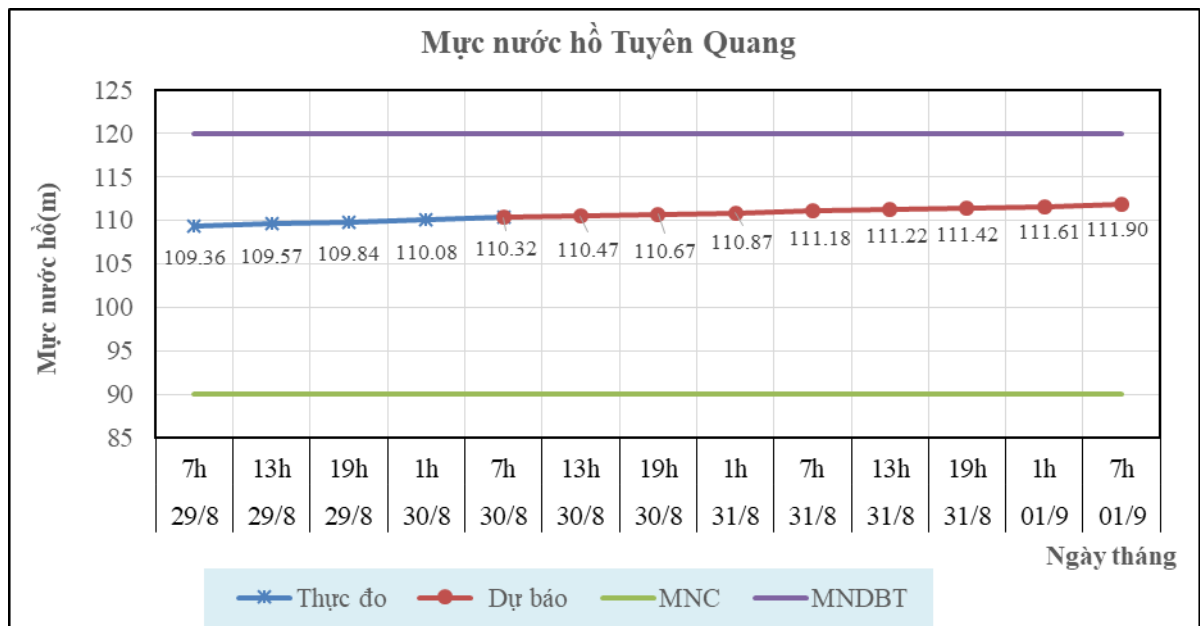
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 30/08/2026 đạt 761m³/s, mực nước hồ đạt 110.32m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 826m³/s, mực nước hồ 111.18m, 48h tới lưu lượng đạt 886m³/s, mực nước đạt 111.90m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

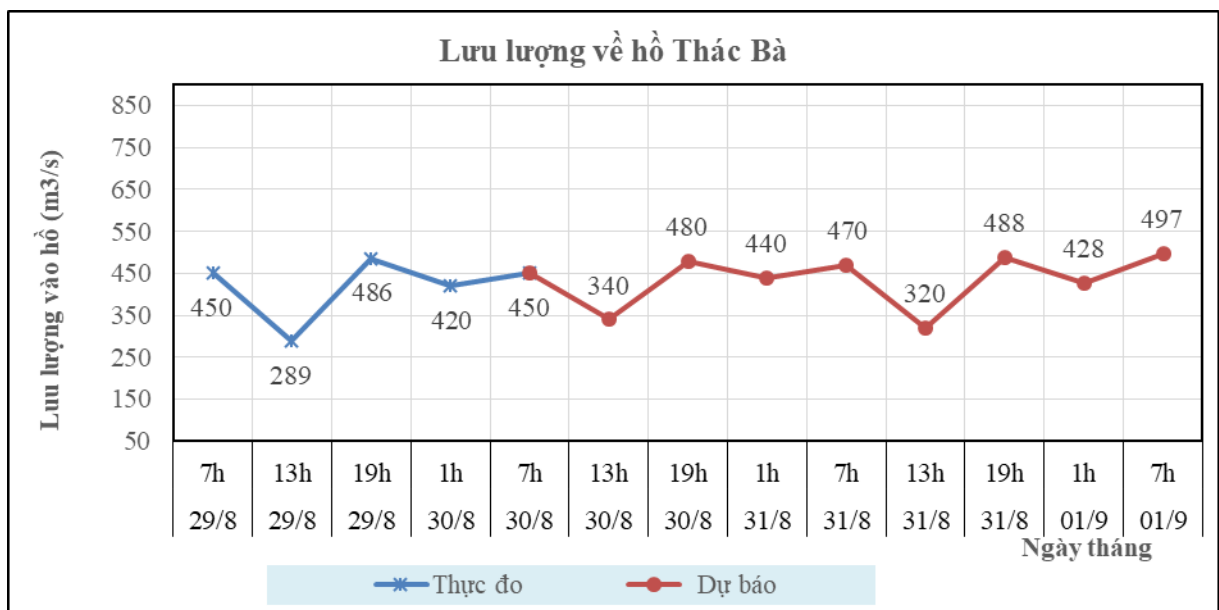
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

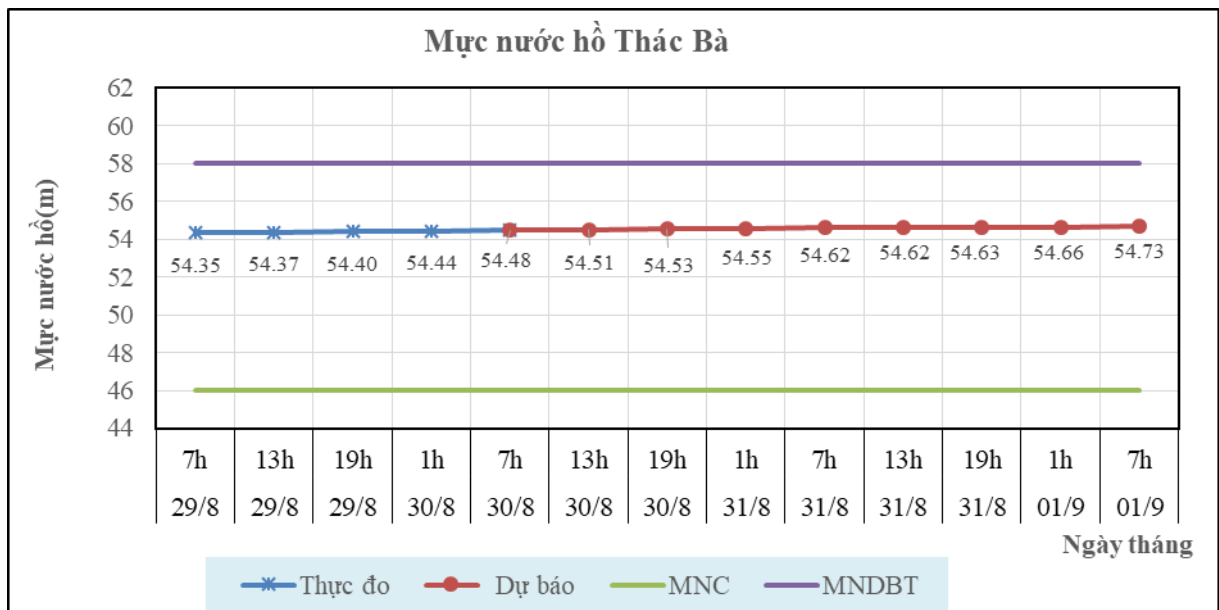
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 30/08/2026 đạt 450m³/s, mực nước hồ đạt 54.48m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 470m³/s, mực nước hồ 54.62m, 48h tới lưu lượng đạt 497m³/s, mực nước đạt 54.73m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

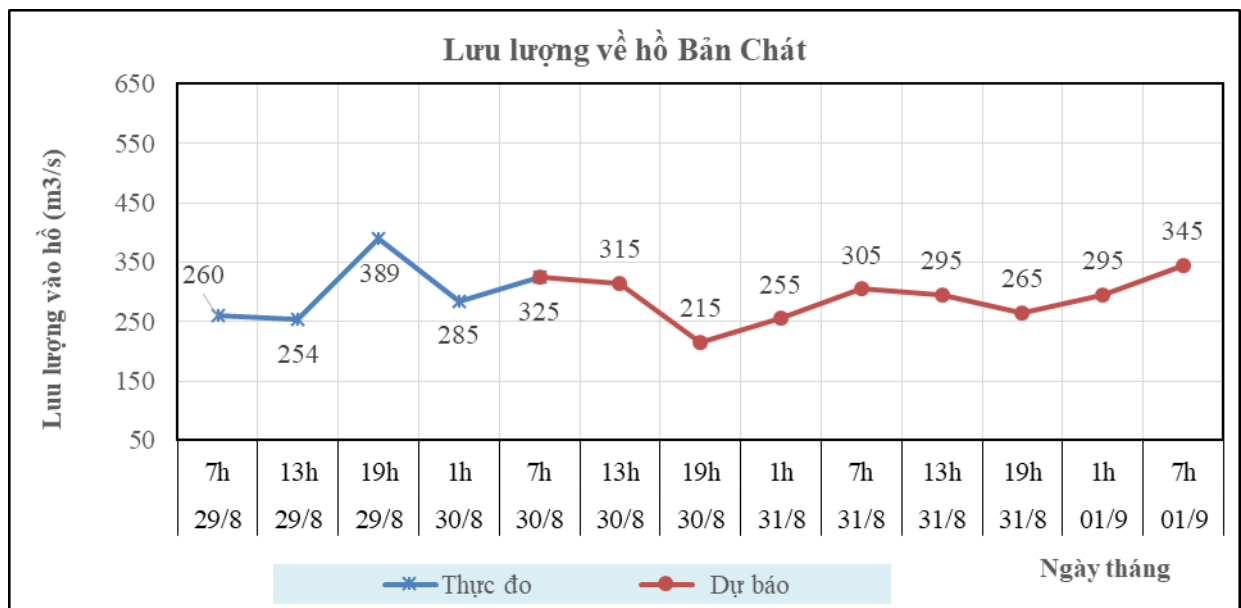
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

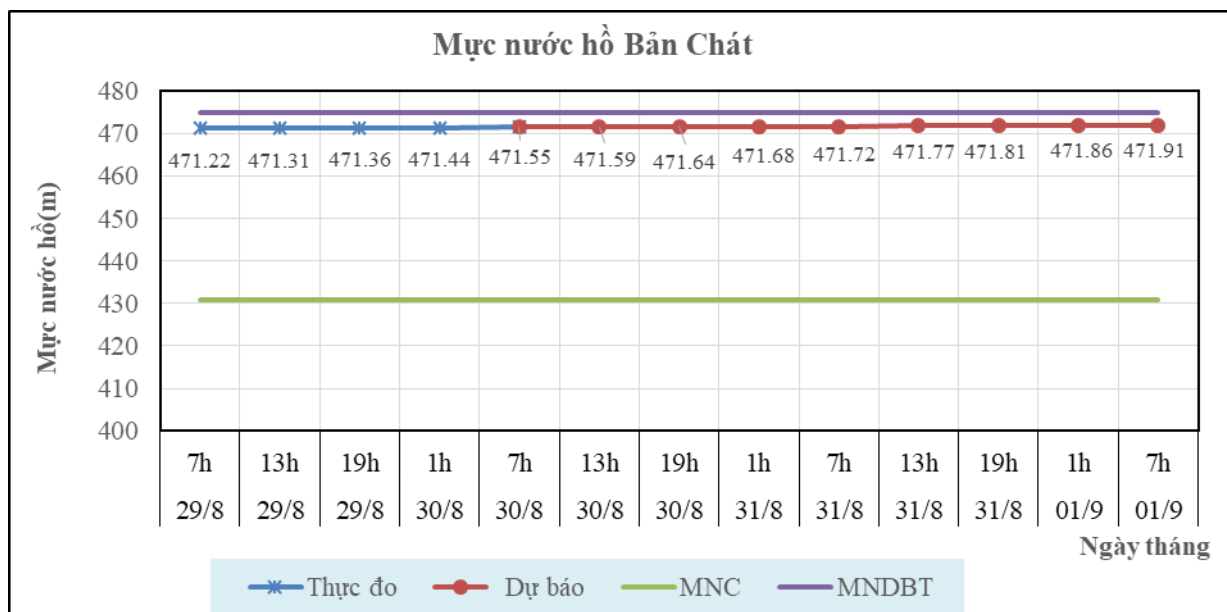
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 30/08/2026 đạt 325m³/s, mực nước hồ đạt 471.55m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 305m³/s, mực nước hồ 471.72m, 48h tới lưu lượng đạt 345m³/s, mực nước đạt 471.91m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	30/8/2026	13h	0	0	2811	1242	205.8	0	0	1734	247	105.36	0	0	771	0	110.47	0	0	340	0.0	54.51	0	0	315	0	471.59
2		19h	0	0	2886	1483	205.99	0	0	2154	247	105.55	0	0	806	0	110.67	0	0	480	303.1	54.53	0	0	215	243	471.64
3	31/8/2026	1h	0	0	3286	524	206.17	0	0	1594	247	105.76	0	0	826	0	110.87	0	0	440	0.0	54.55	0	0	255	25	471.68
4		7h	0	0	2998	539	206.33	0	0	1344	247	105.96	0	0	826	0	111.18	0	0	470	0.0	54.62	0	0	305	3	471.72
5		13h	0	0	2948	1200	206.53	0	0	1684	247	106.14	0	0	851	0	111.22	0	0	320	0.0	54.62	0	0	295	0	471.77
6		19h	0	0	3023	1483	206.72	0	0	2134	247	106.36	0	0	871	0	111.42	0	0	488	303.1	54.63	0	0	265	241	471.81
7	1/9/2026	1h	0	0	3423	524	206.9	0	0	1884	247	106.54	0	0	871	0	111.61	0	0	428	0.0	54.66	0	0	295	50	471.86
8		7h	0	0	3058	539	207.05	0	0	1484	247	106.74	0	0	886	0	111.90	0	0	497	0.0	54.73	0	0	345	0	471.91